

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1609 /UBND-VX₁

V/v góp ý kiến về hướng dẫn
lập danh sách BHYT hộ gia đình

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 4 năm 2015

Kính gửi:

- Các sở, ngành : Lao động - TBXH; Y tế;
Tài chính; Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Thực hiện Văn bản số 1198/BHXH-BT ngày 09/4/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc đề nghị tham gia ý kiến về hướng dẫn lập danh sách tham gia Bảo hiểm y tế hộ gia đình (Dự thảo hướng dẫn được đăng tải trên trang Điều hành tác nghiệp UBND tỉnh kèm theo Công văn này).

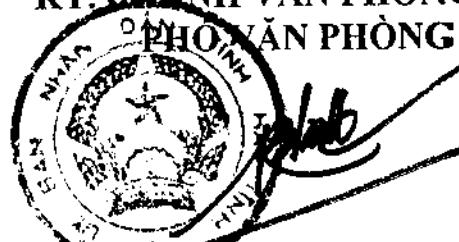
Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Thiện giao các Sở, ngành nêu trên và UBND các huyện, thành phố, thị xã nghiên cứu góp ý Dự thảo và gửi về Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp, báo cáo Bảo hiểm xã hội Việt Nam trước ngày 30/4/2015./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT TT Nguyễn Thiện (báo cáo);
- Trung tâm CB-TH (đăng tải);
- Lưu VT-VX₁.

Gửi: Bản giấy (18 b) và Điện tử.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Phan Đình Nghiêm

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: M98 /BHXH-BT

V/v tham gia ý kiến về hướng

dẫn lập danh sách tham gia

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN

BHYT hộ gia đình

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2015

Số: 1343

ĐẾN Ngày 14/4 Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chuyển:

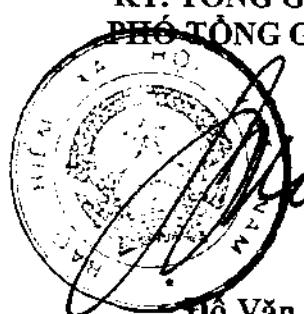
Thực hiện Khoản 3, Điều 17 Luật Bảo hiểm y tế và Khoản 6, Điều 4 Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Liên Bộ Y tế, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế; tiếp thu ý kiến tại cuộc Hội thảo ngày 09/3/2015 về quy trình lập danh sách đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình và để việc triển khai lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình phù hợp với thực tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam dự thảo văn bản hướng dẫn lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình (*dự thảo kèm theo*).

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Sở Tài chính; Sở Y tế; Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã có ý kiến tham gia và tổng hợp, gửi về Bảo hiểm xã hội Việt Nam trước ngày 30/4/2015.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- BHXH các tỉnh, thành phố (để t/h);
- Lưu: VT, BT (02b).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Văn Sinh

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BHXH-BT

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

V/v hướng dẫn lập danh sách tham gia
BHYT hộ gia đình

(*Dự thảo*)

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13; Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật BHYT (Nghị định số 105/2014/NĐ-CP), Khoản 6, Điều 4 Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Liên Bộ Y tế, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện BHYT (Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC). Sau khi thống nhất với Bộ Y tế tại Công văn số 99/BYT-BH ngày 09/01/ 2015, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam hướng dẫn lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình như sau:

1. Thống kê thành viên hộ gia đình tham gia BHYT

1.1. Hồ sơ

a) Hộ gia đình: Thống kê thành viên hộ gia đình tham gia BHYT (Mẫu D01-HGD)

b) UBND xã

- Danh sách người chưa tham gia BHYT (Mẫu D01a-HGD).
- Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D01b-HGD).

1.2. Quy trình

1.2.1. Hộ gia đình

a) Lập và kê khai đầy đủ thông tin trên Mẫu D01-HGD do UBND xã chuyển đến.

b) Hàng tháng, kịp thời thực hiện tăng, giảm về số thành viên trong hộ gia đình theo Mẫu D01-HGD gửi UBND xã.

1.2.2. UBND xã

a) Thành lập Ban chỉ đạo lập danh sách tham gia BHYT hộ gia đình gồm: chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, cán bộ phụ trách Lao động Thương binh và Xã hội là ủy viên thường trực, thành viên là công an, tư pháp, hộ tịch xã, các Tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn, trưởng bản...

b) Tổ chức tuyên truyền đến từng hộ gia đình về chủ trương, chính sách trong việc thống kê thành viên hộ gia đình tham gia BHYT.

c) Hướng dẫn chủ hộ hoặc người đại diện hộ gia đình kê khai toàn bộ số người có tên trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú theo Mẫu D01-HGD.

- d) Tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu tăng, giám bỗ sung về số thành viên trong hộ gia đình theo Mẫu D01-HGD.
- d) Nhập thông tin, danh sách vào phần mềm do BHXH Việt Nam cung cấp.
- e) Từ 01/01/2015, lập Danh sách người chưa tham gia BHYT (Mẫu D01a-HGD); Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D01b-HGD) chuyển cơ quan BHXH. Chậm nhất là ngày 01/10/2015, UBND xã hoàn thành việc lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn.
- f) Từ 01/01/2016 trở đi, hàng tháng kịp thời thực hiện tăng, giảm đối tượng tham gia trên địa bàn hoặc thay đổi thông tin về người tham gia BHYT theo quy định (Mẫu D01b-HGD).

g) Mở sổ kế toán riêng để theo dõi việc tiếp nhận kinh phí, sử dụng kinh phí hỗ trợ cho việc lập danh sách tham gia BHYT và thực hiện thanh quyết toán với cơ quan BHXH theo quy định.

1.2.3. BHXH huyện

1.2.3.1. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:

- Tiếp nhận hồ sơ, dữ liệu do UBND xã chuyển đến, kiểm đếm thành phần và số lượng.
 - Chuyển hồ sơ, dữ liệu cho Bộ phận Thu.
- ##### 1.2.3.2. Bộ phận Thu:
- Nhận hồ sơ, dữ liệu do Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển đến; kiểm tra, đối chiếu, tổng hợp và phân loại Danh sách người chưa tham gia BHYT (Mẫu D01a-HGD); Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D01b-HGD).
 - Chuyển Danh sách người chưa tham gia BHYT (Mẫu D01a-HGD) cho Đại lý thu BHXH, BHYT để tổ chức thực hiện thu BHYT theo quy định.

1.2.3.3. Bộ phận KHTC:

- Kiểm tra, rà soát và đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ việc lập danh sách cho UBND xã do Bộ phận Thu chuyển đến.
- Cấp kịp thời, đầy đủ phần kinh phí hỗ trợ cho UBND xã theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.
- Thực hiện thanh quyết toán với UBND xã về số tiền được cấp theo quy định.

2. Lập danh sách tham gia BHYT của các đối tượng quy định tại Khoản 2, 3, 4 và Khoản 5, Điều 1 theo hộ gia đình, trừ đối tượng quy định tại các Điểm a, Khoản 1; Điểm n, Khoản 3; Điểm b, Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC.

2.1. Hồ sơ

a) Người tham gia

- Tờ khai tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK01-TS).
- Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK02-TS).

b) UBND xã

- Danh sách người chưa tham gia BHYT (Mẫu D01a-HGD).
- Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D01b-HGD).

2.2. Quy trình

2.2.1. UBND xã

a) Đổi với các đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC:

- Đổi chiểu danh sách chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng do BHXH chuyển đến với đối tượng tổng hợp tại Thông kê thành viên hộ gia đình tham gia BHYT (Mẫu D01-HGD).

- Lập Danh sách người đang tham gia BHYT (Mẫu D01b-HGD).

b) Đổi với các đối tượng tại Khoản 3, Điều 1, trừ đối tượng quy định tại các Điểm a, Khoản 1 và Điểm n, Khoản 3 Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC:

- Hướng dẫn người tham gia kê khai đầy đủ thông tin trên Tờ khai tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK01-TS) hoặc Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK02-TS); kiểm tra, đổi chiểu hồ sơ của người tham gia với thông tin trên tờ khai.

- Đổi chiểu giữa đối tượng đang quản lý và đối tượng được tổng hợp từ Mẫu D01-HGD.

- Từ 01/01/2015, lập Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D01b-HGD).

- Từ 01/01/2016 trở đi, hàng tháng kịp thời thực hiện tăng, giảm đối tượng tham gia trên địa bàn hoặc thay đổi thông tin về người tham gia theo quy định (Mẫu D01b-HGD).

- Chuyển tờ khai của người tham gia BHYT đến cơ quan BHXH khi phát sinh tăng, giảm.

2.2.2. BHXH huyện

a) Bộ phận tiếp nhận hồ sơ:

- Tiếp nhận hồ sơ, dữ liệu do UBND xã chuyển đến, kiểm đếm thành phần và số lượng.

- Chuyển hồ sơ, dữ liệu cho Bộ phận Thu.

b) Bộ phận Thu:

- Nhận hồ sơ, dữ liệu do Bộ phận tiếp nhận hồ sơ chuyển đến; kiểm tra, đổi chiểu, tổng hợp và phân loại hồ sơ.

- Chuyển Bảng đổi chiểu danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D03b-TS) đến cơ quan quản lý đối tượng để phối hợp kiểm tra, đổi chiểu, xác định đối tượng tham gia BHYT theo quy định.

- Chuyển Danh sách người chưa tham gia BHYT (Mẫu D01a-HGD) cho Đại lý thu để tổ chức thực hiện thu BHYT theo quy định.

- Nhập tờ khai, danh sách và cập nhật dữ liệu vào chương trình quản lý thu, cấp mã quản lý BHYT, ghi thời hạn sử dụng thẻ BHYT.

- Ký danh sách, tờ khai, sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ cho Phòng (Bộ phận) Cấp sổ, thẻ.

- Hằng quý, tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng BHYT của đối tượng người có công với cách mạng quy định tại Điểm d, Khoản 3; thân nhân người có công với cách mạng quy định tại Điểm i, Điểm k, Khoản 3; người phục vụ người có công với cách mạng quy định tại Điểm o, Khoản 3; người thuộc diện trợ cấp BHXH hàng tháng quy định tại Điểm g, Khoản 3, Điều 1 Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC theo mẫu Phụ lục 01 Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC, gửi cơ quan Lao động- Thương binh và Xã hội cùng cấp để chuyển kinh phí tương ứng từ nguồn thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công cách mạng, nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội vào quỹ BHYT theo quy định.

- Hằng quý, tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành và số tiền đóng, hỗ trợ BHYT (Mẫu Phụ lục 02 Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC) của đối tượng quy định tại các Điểm b, Điểm d (trừ người có công với cách mạng), các Điểm e, h và Điểm m, Khoản 3, Điều 1 và người thuộc hộ gia đình cận nghèo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 1 Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC mà được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng, gửi cơ quan Tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định.

- Định kỳ 3 tháng, 6 tháng hoặc 12 tháng, tổng hợp số thẻ BHYT đã phát hành, số tiền thu của đối tượng và số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ (Mẫu Phụ lục 02 Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC) đối với đối tượng là người thuộc hộ gia đình cận nghèo quy định tại Điểm a, Khoản 4 (trừ đối tượng được hỗ trợ 100% mức đóng BHYT) và người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nông nghiệp có mức sống trung bình quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 1 Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC, gửi cơ quan Tài chính để chuyển kinh phí vào quỹ BHYT theo quy định.

c) Bộ phận KHTC:

- Nhận chứng từ chuyển tiền đóng BHYT của ngân sách hoặc cơ quan quản lý đối tượng.

- Hằng tháng, thực hiện ghi thu số tiền đóng BHYT đối với các đối tượng do tổ chức BHXH đóng vào chương trình quản lý thu.

- Cập nhật dữ liệu vào chương trình quản lý thu: số tiền đã thu BHYT của ngân sách hoặc cơ quan quản lý đối tượng.

2.2.3. Sở Lao động Thương binh và Xã hội hoặc Phòng Lao động Thương binh và Xã hội

a) Tiếp nhận Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D03b-TS) từ cơ quan BHXH chuyển đến.

b) Kiểm tra, đối chiếu Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D03b-TS) với đối tượng đang quản lý; trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ, xác định đối tượng tham gia BHYT; ký, xác nhận vào danh sách; Nếu quá thời hạn nêu trên, ảnh hưởng đến quyền lợi của người tham gia thì phải chịu trách nhiệm.

Trường hợp Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D03b-TS) không trùng khớp với đối tượng đang quản lý thì tổng hợp chuyển cơ quan BHXH để gửi UBND xã xác định nguyên nhân, báo cáo.

c) Căn cứ theo Mẫu Phụ lục 01 Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC, hàng quý thực hiện chuyển kinh phí từ nguồn thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công cách mạng, nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội vào quỹ BHYT theo quy định.

2.2.4. Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính

a) Căn cứ quy định về phân cấp quản lý ngân sách của địa phương và bảng tổng hợp đối tượng, kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT do cơ quan BHXH chuyên đến, có trách nhiệm chuyển kinh phí vào quỹ BHYT mỗi quý một lần; chậm nhất đến ngày 31/12 hằng năm phải thực hiện xong việc chuyển kinh phí vào quỹ BHYT của năm đó.

b) Thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện

a) Ban Thu:

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra giám sát, đôn đốc BHXH tỉnh thực hiện việc lập danh sách người tham gia BHYT theo hộ gia đình đảm bảo đúng tiến độ, thời gian quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin sửa đổi, nâng cấp, quản lý và ứng dụng phần mềm lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình đồng bộ, liên thông phù hợp với các phần mềm khác của BHXH Việt Nam.

b) Trung tâm Thông tin:

- Chủ trì, phối hợp với các Ban nghiệp vụ có liên quan để sửa đổi, nâng cấp, quản lý và chuyển giao, hướng dẫn kịp thời ứng dụng phần mềm quản lý mềm lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình đồng bộ, liên thông phù hợp với các phần mềm khác của BHXH Việt Nam.

- Chủ trì tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý mềm lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình đến BHXH tỉnh để hướng dẫn, tập huấn cho UBND xã.

c) Ban Tài chính Kế toán

- Chỉ đạo, hướng dẫn BHXH tỉnh việc chi lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình.

- Cấp kịp thời, đầy đủ phần kinh phí hỗ trợ cho UBND xã theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 41/2014/TTLT-BYT-BTC và thanh quyết toán theo quy định.

3.2. BHXH tỉnh có trách nhiệm.

a) Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho UBND các cấp và các ngành liên quan triển khai việc lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình.

b) Ban hành hoặc sửa đổi quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành trong việc thực hiện BHYT cho các đối tượng do ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ mức đóng BHYT phù hợp với quy định hiện hành.

c) Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, tổ chức tập huấn, giao nhiệm vụ đến từng cán bộ cấp tỉnh, huyện; gắn trách nhiệm của cán bộ trong việc triển khai lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình.

3.3. BHXH huyện có trách nhiệm

a) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, hướng dẫn sử dụng phần mềm lập danh sách người tham gia BHYT theo hộ gia đình cho cán bộ xã được phân công nhiệm vụ.

b) Phối hợp chặt chẽ với UBND xã tuyên truyền, lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình; gắn trách nhiệm của cán bộ chuyên quản với việc triển khai hoàn thành lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình.

c) Cấp kinh phí cho UBND xã tổ chức thực hiện (tuyên truyền, chi phí lập danh sách,...) kịp thời theo quy định.

d) Rà soát cơ sở hạ tầng của UBND xã để tham mưu cho các cấp có thẩm quyền trang bị những điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai thực hiện.

đ) Cung cấp mẫu biểu cho UBND xã trong việc lập danh sách, quản lý danh sách tham gia BHYT trên địa bàn theo hộ gia đình.

Yêu cầu BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ nội dung trên tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về BHXH Việt Nam (Ban Thu) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính; LĐTBXH;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH VN;
- Lưu: VT, BT (15b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Minh

UBND xã, phường, thị trấn
Thôn (Bản, Tê dân phố)

THỐNG KÊ THÀNH VIÊN HỘ GIA ĐÌNH THAM GIA BHYT

Mẫu D01-HGD

Họ và tên chủ hộ:Số sổ hộ khẩu (hoặc số sổ tạm trú).....
Địa chỉ: Thôn (Bản, Tô dân phố)Xã, phường, thị trấn.....

Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật

Sau khi kiểm tra, đối chiếu xác nhận nội dung kê khai trên là đúng sự thật

Còn hờ (hoặc ngồi dài ra) (shy, ghi rõ hơn)

Huong thuoi (Dan, 10 dan phu)
(ky, ghi rø họ tên)

M. UBND xã, phường, thị trấn...
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phương pháp lập Thông kê thành viên hộ gia đình tham gia BHYT

(Mẫu D01-HGĐ).

1. *Mục đích:* hộ gia đình kê khai toàn bộ thành viên trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú đang tham gia hoặc chưa tham gia BHYT.

2. *Trách nhiệm lập:* hộ gia đình.

3. *Thời gian lập:* từ ngày 01/01/2015 trở đi; từ ngày 01/01/2016 trở đi khi có sự thay đổi thành viên trong hộ gia đình thì lập tăng, giảm bổ sung.

4. *Căn cứ lập:* sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh đã tham gia BHYT như: thẻ BHYT người có công, hưu trí, cựu chiến binh,...

5. *Phương pháp lập:*

5.1. *Đối với chủ hộ (hoặc người đại diện):*

* Phần thông tin chung: ghi rõ họ và tên chủ hộ; ghi số sổ hộ khẩu (hoặc số sổ tạm trú); ghi địa chỉ: thôn bản, tổ dân phố; xã, phường, thị trấn.

- Cột A: ghi số thứ tự.

- Cột B: ghi rõ họ và tên của từng người trong sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú (bao gồm cả chủ hộ và các thành viên trong hộ).

- Cột 1: ghi như trong giấy khai sinh, chứng minh thư hoặc hộ chiếu.

- Cột 2: nam ghi số 1, nữ ghi số 2.

- Cột 3: ghi mã số định danh (nếu đã được cơ quan BHXH cấp) hoặc số CMT nhân dân, số công dân, số chứng minh quân nhân, số chứng minh CAND (thẻ ngành),...

- Cột 4: ghi quan hệ với chủ hộ như: vợ, chồng, con,...

- Cột 5: ghi đối tượng đang tham gia BHYT (công chức, người hưởng lương hưu, người có công với cách mạng,...).

- Cột 6: nếu người trong hộ gia đình chưa tham gia BHYT thì đánh dấu X.

- Cột 7: ghi lý do tăng, giảm thành viên trong hộ gia đình khi lập danh sách bổ sung.

* Sau khi hoàn tất việc kê khai mẫu, chủ hộ (hoặc người đại diện) ký, ghi rõ họ tên.

5.2. *Đối với Trưởng thôn (Bản, Tổ dân phố):*

- Trưởng thôn (Bản, Tổ dân phố) hướng dẫn hộ gia đình kê khai; căn cứ vào sổ hộ khẩu (hoặc sổ tạm trú), các loại giấy tờ của người đã tham gia BHYT để đối chiếu thông tin kê khai là đúng.

- Khi người dân thuộc nhiều nhóm đối tượng được hưởng chế độ chính sách BHYT (người có công với cách mạng, cựu chiến binh,...) thì Trưởng thôn (Bản, Tổ dân phố) có trách nhiệm phối hợp với cán bộ làm chính sách ở xã phường, thị trấn hướng dẫn người dân lựa chọn tham gia BHYT theo đúng quy định của Luật BHYT.

- Đối với người đang tham gia BHYT vẫn có tên trong sổ hộ khẩu (hoặc sổ tạm trú), chưa cắt khẩu (ví dụ: đi nước ngoài, ly hôn,...) thì Trưởng thôn (Bản, Tổ dân phố) yêu cầu hộ gia đình phải xuất trình giấy tạm vắng, giấy ly hôn,... để chứng minh.

- Ký, ghi rõ họ tên để xác nhận sau khi kiểm tra, đối chiếu.

5.3. *Đối với UBND xã, phường, thị trấn:* Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu để xác nhận sau khi kiểm tra, đối chiếu.

Xã, phường, Thị trấn.....
Huyện.....Tỉnh (thành phố).....

Mẫu D01b-HGD
(Ban hành kèm theo CV số: /
ngày .../.../201 của BHXH Việt Nam)

DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA BHYT

Số:..... tháng năm

Ngày tháng năm

Cán bộ xã, phường, thị trấn
(ký, ghi rõ họ tên)

TM. UBND xã, phường, thị trấn.....
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phương pháp lập Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D01b-HGĐ).

a. *Mục đích*: kê khai việc tăng, giảm đối tượng tham gia trên địa bàn hoặc thay đổi thông tin về người tham gia để thu, cấp thẻ BHYT theo quy định.

b. *Trách nhiệm lập*: UBND xã, phường, thị trấn.

c. *Thời gian lập*: Từ ngày 01/01/2015 trở đi; Từ ngày 01/01/2016 trở đi, hàng tháng thực hiện tăng, giảm đối tượng tham gia trên địa bàn hoặc thay đổi thông tin về người tham gia theo quy định.

d. *Căn cứ lập*: Thông kê thành viên hộ gia đình tham gia BHYT (Mẫu D01-HGĐ).

d. *Phương pháp lập*:

* Phần thông tin chung: Ghi địa chỉ xã, phường, thị trấn, huyện, tỉnh.

* Chỉ tiêu theo hàng ngang:

- Tăng: ghi thứ tự người tham gia BHYT tăng.

- Giảm: ghi thứ tự người tham gia BHYT giảm.

* Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn.

- Cột B: ghi họ, tên người đang tham gia BHYT.

- Cột 1: ghi loại đối tượng tham gia BHYT (công chức, người hưởng lương hưu, người có công với cách mạng,...). Trường hợp đồng thời một người thuộc nhiều đối tượng tham gia BHYT khác nhau thì ghi theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự của các đối tượng theo quy định.

- Cột 2: ghi mã số định danh (nếu đã được cơ quan BHXH cấp) hoặc số CMT nhân dân, số công dân, số chứng minh quân nhân, số chứng minh CAND (thẻ ngành),...

- Cột 3: ghi ngày tháng năm bắt đầu thẻ BHYT có giá trị sử dụng của thẻ BHYT.

- Cột 4: ghi lý do tăng, giảm thành viên trong hộ gia đình khi lập danh sách.

* Phần xác nhận: Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu để xác nhận sau khi kiểm tra, đối chiếu.

UBND xã,phường, thị trấn

Mã số D01a-HGD

TỔNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI CHƯA THAM GIA BHYT

**Người lập biếu
(ký, ghi rõ họ tên)**

*Ngày tháng năm
UBND xã, phường, thị trấn
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Phương pháp lập Tổng hợp danh sách người chưa tham gia BHYT (Mẫu D01a-HGĐ)

a. Mục đích: để UBND cấp xã, cơ quan BHXH nắm được số người chưa tham gia BHYT.

b. Trách nhiệm lập: UBND xã, phường, thị trấn.

c. Thời gian lập: Từ ngày 01/01/2015 trở đi; từ ngày 01/01/2016 trở đi khi có sự thay đổi thành viên trong hộ gia đình thì lập tăng giảm bổ sung.

d. Căn cứ lập: Danh sách Thống kê hộ gia đình tham gia BHYT (Mẫu D01-HGĐ).

d. Phương pháp lập:

- Cột A: ghi số thứ tự.
- Cột B: ghi rõ họ và tên của chủ hộ như mẫu D01-HGĐ.
- Cột 1: ghi như theo mẫu D01-HGĐ.
- Cột 2: nếu là nam thì ghi số 1, nữ ghi số 2.
- Cột 3: ghi tổng số người trong hộ (bằng số thứ tự người cuối cùng cột A mẫu D01-HGĐ).
- Cột 4: ghi tổng số người chưa tham gia BHYT (bằng tổng số người đánh dấu X cột 6 mẫu D01-HGĐ).
- Cột 5: ghi những nội dung bổ sung (nếu có).

* Từ ngày 01/01/2016 trở đi: nếu có biến động tăng, giảm thành viên trong hộ gia đình thì thực hiện lập bổ sung danh sách như sau:

- Cột A, Cột B, Cột 1, Cột 2: ghi tương tự như trên;
- Cột 3: ghi tổng số người hiện tại trong hộ gia đình;
- Cột 4: ghi tổng số người hiện tại chưa tham gia BHYT;
- Cột 5: ghi rõ tăng, giảm số lượng thành viên trong hộ gia đình.

Tên đơn vị:
Số định danh:
Địa chỉ:

Mẫu ĐQ3-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số:
/QĐ-BHXH
ngày/...../..... của BHXH Việt Nam)

DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA BHYT

Số....., tháng, năm

Tỷ lệ NSNN hỗ trợ:

Đối tượng tham gia:						
SỐ TÍCH	Họ và tên	Số định danh	Mức tiền hàn cẩn cứ đóng	Giảm mức đóng (%)	Thời hạn sử dụng thẻ BHYT, từ ngày	Số tiền đóng
A	B	1	2	3	4	5
I	Tăng					6
	Cộng đồng					
II	Giảm					
	Cộng giám					
III	Điều chỉnh					
	Cộng					

Ngày tháng năm 20....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phương pháp lập Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu số D03-TS)

a. Mục đích: kê khai các thông tin của người chỉ tham gia BHYT để thu, cấp thẻ BHYT theo quy định.

b. Trách nhiệm lập: UBND xã, phường, thị trấn hoặc đại lý thu lập cho người tham gia theo từng nhóm đối tượng, tham gia tại đại lý. Đại lý thu tính toán mức đóng, giảm mức đóng,...; thu tiền đóng của người tham gia BHYT nộp cho cơ quan BHXH để cấp thẻ BHYT.

c. Thời gian lập: lập khi đơn vị bắt đầu tham gia đóng BHYT và khi có biến động (tăng, giảm) về người tham gia, số tiền đóng BHYT.

d. Phương pháp lập:

- Ghi rõ tên đơn vị tại thời điểm đăng ký.
- Ghi số định danh khi được cơ quan BHXH cấp.
- Đối tượng tham gia: ghi loại đối tượng tham gia BHYT (người nghèo, người có công, trẻ em dưới 6 tuổi,...).
- Tỷ lệ Ngân sách Nhà nước hỗ trợ: ghi tỷ lệ % ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ (bao gồm tỷ lệ theo quy định của Nhà nước, của địa phương và các nguồn khác) đối với một số loại đối tượng được quy định trong Luật BHYT.

* Chỉ tiêu theo cột:

- Cột A: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo từng mục: đối tượng tăng, đối tượng giảm.
 - Cột B: ghi họ, tên người tham gia BHYT.
 - Cột 1: ghi số định danh (mã số thẻ BHYT) của người tham gia nếu đã được cơ quan BHXH cấp.
 - Cột 2: ghi mức tiền làm căn cứ đóng BHYT của người tham gia.
 - Cột 3: chỉ ghi đối với những trường hợp tham gia theo hộ gia đình được giảm mức đóng (Ví dụ: 70%, 60%, 50%, 40%).
 - Cột 4: ghi thời hạn sử dụng thẻ BHYT từ ngày.
 - Cột 5: ghi số tiền đóng BHYT tương ứng với thời hạn sử dụng của thẻ BHYT.
 - Cột 6: Ghi chú (nếu có)
- * Chỉ tiêu theo hàng ngang:
- Tăng: ghi thứ tự người tham gia BHYT tăng.
 - Giảm: ghi thứ tự người tham gia BHYT giảm.
 - Điều chỉnh: ghi điều chỉnh.

Tên đơn vị/D.Lý:
Mã đơn vị/D.Lý:
Điện thoại liên hệ:

BẢNG ĐỔI CHIỀU DANH SÁCH NGƯỜI THAM GIA BHYT
Tháng năm

Mẫu DĐB-TS
(Ban hành kèm theo CV số: /
ngày/201 của BHXH Việt Nam)

Đối tượng tham gia

Lương tối thiểu chung

Tỷ lệ NS hỗ trợ

0.00%

STT	Họ và tên	Mã số định danh hoặc số CMND	Mức tiền làm cùn cát đóng	Thời hạn sử dụng thẻ BHYT, từ ngày	Số tiền đối tượng đóng	Kinh phí hỗ trợ quý		Ghi chú
						Năm nay	Năm sau	
I	Tăng	3	4	5	6	7	8	
II	Cộng tăng							
	Giảm							
	Cộng giảm							

Phản CQBHXXH ghi:

Tổng số thẻ BHYT đề nghị cấp:

.....

..... Ngày... tháng ... năm

Phản Đơn vị ghi:

.....

..... Ngày... tháng ... năm

Người lập biểu

PT.Thu

Giám đốc

Đơn vị quản lý đối tượng



Phương pháp lập Bảng đối chiếu danh sách người tham gia BHYT (Mẫu số D03b-TS).

a. *Mục đích*: tổng hợp, đối chiếu các thông tin của người tham gia đóng BHYT để phối hợp, kiểm tra, đối chiếu, xác định đối tượng tham gia BHYT theo quy định.

b. *Trách nhiệm lập*: cơ quan BHXH tỉnh, huyện.

c. *Thời gian lập*: hàng quý, năm.

d. *Căn cứ lập*: Danh sách người chi tham gia BHYT (Mẫu D03-TS) và Danh sách người tham gia BHYT (Mẫu D01b-HGD).

d. *Phương pháp lập*:

* Phân thông tin chung:

- Đối tượng tham gia: ghi loại đối tượng tham gia BHYT (người nghèo, người có công, trẻ em dưới 6 tuổi...). Trường hợp đồng thời một người thuộc nhiều đối tượng tham gia BHYT khác nhau thì ghi theo đối tượng đầu tiên mà người đó được xác định theo thứ tự của các đối tượng theo quy định.

- Lương tối thiểu chung: ghi mức tiền lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định tại thời điểm lập danh sách.

- Tỷ lệ Ngân sách Nhà nước hỗ trợ: ghi tỷ lệ % Ngân sách Nhà nước đóng, hỗ trợ (bao gồm tỷ lệ theo quy định của Nhà nước, của địa phương và các nguồn khác) đối với một số loại đối tượng được quy định trong Luật BHYT.

* Chi tiêu theo hàng ngang:

- Tăng: ghi thứ tự người tham gia BHYT tăng.

- Giảm: ghi thứ tự người tham gia BHYT giảm.

* Chi tiêu theo cột:

- Cột 1: ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo từng mục: đối tượng tăng, đối tượng giảm.

- Cột 2: ghi họ, tên người tham gia BHYT (nếu thuộc đối tượng hộ gia đình, thân nhân người lao động thì ghi theo từng thành viên đóng BHYT)

- Cột 3: ghi mã số định danh (nếu đã được cơ quan BHXH cấp) hoặc số CMT nhân dân, số công dân, số chứng minh quân nhân, số chứng minh CAND (thẻ ngành),...

- Cột 4: ghi mức tiền làm căn cứ đóng BHYT của người tham gia.

- Cột 5: ghi ngày tháng năm bắt đầu thẻ BHYT có giá trị sử dụng.

- Cột 6: ghi số tiền đóng BHYT của người tham gia BHYT.

- Cột 7,8: ghi số tiền Ngân sách Nhà nước và các nguồn khác đóng, hỗ trợ quỹ BHYT năm nay, năm sau theo cột tương ứng.

- Cột 9: ghi phát sinh nếu có.

e. *Phản xác nhận*: ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu để xác nhận sau khi kiểm tra, đối chiếu

Lưu ý:

- Đối với hộ gia đình, thân nhân người lao động thì ghi danh sách theo từng thành viên tham gia đóng và cấp thẻ BHYT.

- Trường hợp giám đốc tượng có trách nhiệm tham gia BHYT thì phải thu hồi thẻ BHYT gửi kèm theo danh sách, nếu không thu hồi được thẻ BHYT thì phải thu đủ số tiền tương ứng với thời hạn sử dụng còn lại của thẻ BHYT (trừ trường hợp bị chết).

**TỜ KHAI THAM GIA
BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ**

Số định danh:

A. THÔNG TIN CỦA NGƯỜI THAM GIA:

- [01]. Họ và tên (viết chữ in hoa):
- [02]. Ngày tháng năm sinh:/...../.....
- [03]. Giới tính: Nam ; Nữ [04]. Dân tộc: , [05]. Quốc tịch:
- [06]. Nơi cấp giấy khai sinh: [06.1]. Xã, phường
- [06.2]. Quận, huyện[06.3]. Tỉnh, TP
- [07]. Thân nhân:
- [07.1]. Cha hoặc Mẹ hoặc Người giám hộ:
- [07.2]. Thân nhân khác:
- [08]. Số chứng minh thư (Hộ chiếu):
- [08.1]. Ngày cấp:/...../.....[08.2]. Nơi cấp:
- [09]. Mã số thuế cá nhân (nếu có):
- [10]. Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: [10.1]. Thôn (Bản; số nhà, tổ dân phố):
- [10.2]. Xã, phường [10.3]. Quận, huyện[10.4]. Tỉnh, TP
- [11]. Địa chỉ liên hệ (nơi sinh sống): [11.1]. Thôn (Bản; số nhà, tổ dân phố):
- [11.2].Xã, phường [11.3].Quận, huyện..... [11.4].Tỉnh, TP.....
- [12]. Số điện thoại liên hệ (nếu có): [13].Email (nếu có)
- [14]. Đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu:

B. THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ:**L CÙNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC, BẢO HIỂM Y TẾ**

- [15]. Quyết định tuyển dụng, hợp đồng lao động (hợp đồng làm việc): số
ngày/..../..... có hiệu lực từ ngày/..../..... loại hợp đồng
- [16]. Tên cơ quan, đơn vị:

- [17]. Chức vụ, chức danh nghề, công việc:
- [18]. Lương chính: [19]. Phụ cấp: [19.1]. Chức vụ.....,
[19.2]. TN vượt khung, [19.3]. TN nghề, [19.4]. Khác
- [20]. Tổng thời gian đóng BHXH chưa được cấp sổ BHXH: năm tháng (*Phụ lục kèm theo*).

II. THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN

[21]. Mức thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện:

[22]. Phương thức đóng:

Hằng tháng , 3 tháng , 6 tháng , 12 tháng

III. CHỈ THAM GIA BẢO HIỂM Y TẾ

[23]. Tham gia bảo hiểm y tế theo đối tượng:

[24]. Mức tiền làm căn cứ đóng bảo hiểm y tế:

[25]. Phương thức đóng: 3 tháng 6 tháng 12 tháng

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là
đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về
những nội dung đã kê khai.
....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phương pháp lập Tờ khai tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK01-TS)

1. *Mục đích*: để kê khai các thông tin liên quan đến nhân thân, tiền lương khi đăng ký cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTN hoặc chỉ tham gia BHXH hoặc chỉ tham gia BHYT và cấp sổ BHXH, thẻ BHYT.

2. *Trách nhiệm lập*: người lao động cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTN; người tham gia BHXH tự nguyện; người chỉ tham gia BHYT (mỗi người chỉ lập một lần duy nhất. Trường hợp người tham gia BHXH tự nguyện hoặc người chỉ tham gia BHYT sau đó thuộc đối tượng cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTN chỉ kê khai bổ sung theo mẫu TK02-TS và ngược lại).

3. *Thời gian lập*: khi đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN lần đầu.

4. *Căn cứ lập*:

- Giấy khai sinh; Chứng minh thư, Hộ chiếu; Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

- Hồ sơ gốc: Lý lịch, Hợp đồng lao động (HĐLĐ), Hợp đồng làm việc (HĐLV) các Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận và các giấy tờ chứng minh quyền lợi hưởng BHYT...

5. *Phương pháp lập*:

Số định danh: Cá nhân không ghi vào ô này (cơ quan BHXH sau khi cấp số định danh sẽ cập nhật thông tin vào tờ khai)

A. Thông tin của người tham gia

[01]. Họ và tên: ghi bằng chữ in hoa có dấu.

[02]. Ngày, tháng, năm sinh: ghi như trong giấy khai sinh, chứng minh thư hoặc hộ chiếu. Trường hợp không xác định được ngày, tháng sinh thì chỉ ghi năm sinh.

[03]. Giới tính: là nam hay nữ thì đánh dấu (x) vào ô trống tương ứng.

[04]. Dân tộc: ghi như trong giấy khai sinh hoặc hộ chiếu.

[05]. Quốc tịch: ghi như trong giấy khai sinh hoặc hộ chiếu.

[06]. Nơi cấp Giấy khai sinh: Ghi nơi UBND xã, phường, thị trấn cấp bản chính giấy khai sinh.

[07]. Thân nhân: Chỉ ghi đối với người dưới 14 tuổi.

[07.1]. Ghi rõ họ tên thân nhân của: cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (kể cả trong trường hợp cha, mẹ đã mất).

[07.2]. Ghi rõ thân nhân khác trong trường hợp mục [07.1] không xác định được cha, mẹ hoặc người giám hộ.

[08]. Chứng minh thư (Hộ chiếu): ghi số; ngày, tháng, năm cấp; nơi cấp tương ứng các chỉ tiêu [08], [08.1], [08.2].

[09]. Mã số thuế cá nhân: Ghi mã số thuế cá nhân do cơ quan thuế cấp nếu có.

[10]. Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: ghi đầy đủ địa chỉ: Thôn; Bản; số nhà, đường phố; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã; tỉnh, thành phố nơi cư trú tại thời điểm lập tờ khai.

[11]. Địa chỉ liên hệ: Ghi đầy đủ địa chỉ liên hệ nơi đang sinh sống: Thôn; Bản; số nhà, đường phố; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã; tỉnh, thành phố để cơ quan BHXH gửi thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT.

[12]. Số điện thoại liên hệ: Ghi số điện thoại di động hoặc số điện thoại cố định nếu có.

[13]. Email: Ghi địa chỉ Email nếu có.

[14]. Đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu: Ghi đăng ký nơi khám chữa bệnh ban đầu thuận tiện nơi công tác hoặc nơi cư trú theo hướng dẫn của cơ quan BHXH.

B. Tham gia BHXH, BHYT, BHTN

Mục I. Cùng tham gia BHXH, BHYT, BHTN

[15]. Quyết định tuyển dụng, HDLĐ hoặc HDLV: ghi số, ngày tháng năm của quyết định hoặc HDLĐ, HDLV; ngày có hiệu lực của quyết định hoặc HDLĐ, HDLV và ghi loại hợp đồng (3 tháng, 6 tháng, 1 năm, 36 tháng hay không xác định thời hạn).

[16]. Tên cơ quan, đơn vị: ghi tên cơ quan, đơn vị nơi làm việc, địa chỉ nơi cơ quan, đơn vị đóng trụ sở tại thời điểm đăng ký (ghi rõ xã, huyện, tỉnh).

[17]. Chức vụ, chức danh nghề, công việc: ghi đầy đủ cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc theo quyết định hoặc HDLĐ, HDLV.

[18]. Lương chính: ghi tiền lương được hưởng theo quyết định hoặc HDLĐ, HDLV. Riêng hưởng tiền lương bằng ngoại tệ thì ghi rõ loại ngoại tệ.

[19]. Phụ cấp (nếu có): ghi đầy đủ các loại phụ cấp: chức vụ, thâm niên nghề, thâm niên vượt khung được hưởng vào ô tương ứng nếu không có đê trống (Ví dụ: chức vụ: 0,3; Thâm niên vượt khung 5%...); riêng hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) cộng vào ô lương chính.

[20]. Tổng thời gian đóng BHXH chưa được cấp sổ BHXH: Ghi tổng thời gian đã đóng BHXH nhưng chưa hưởng một lần và chưa được cấp sổ BHXH.

Mục II. Tham gia BHXH tự nguyện

[21]. Mức thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: ghi thu nhập tháng làm căn cứ đóng BHXH tự nguyện (ghi theo hướng dẫn của cơ quan BHXH hoặc đại lý thu BHXH, BHYT).

[22]. Phương thức đóng: ghi cụ thể phương thức đóng BHXH tự nguyện hằng tháng, 03 tháng, 6 tháng hoặc 12 tháng.

Mục III. Chỉ tham gia BHYT

[23]. Tham gia bảo hiểm y tế theo đối tượng: Ghi rõ loại đối tượng tham gia như: người có công, bảo trợ xã hội, hưu trí...

[24]. Tiền lương hoặc mức lương cơ sở: Ghi lương hưu, trợ cấp thất nghiệp hoặc lương cơ sở.

[25]. Phương thức đóng: ghi cụ thể phương thức đóng BHYT theo quy định.

Phụ lục: Thời gian làm việc có đóng BHXH chưa hưởng một lần (chỉ áp dụng đối với người lao động đã đóng BHXH ở chưa hưởng một lần, chưa được cấp sổ BHXH)

- Cột 1, cột 2 "Từ tháng năm", "đến tháng năm": ghi từ tháng, năm đến tháng năm của thời gian không thay đổi một trong những yếu tố như: cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, đơn vị làm việc, địa điểm đơn vị đóng, mức tiền lương, tiền công và các loại phụ cấp làm căn cứ đóng BHXH. Khi có thay đổi một trong những yếu tố này thì ghi ở dòng tiếp theo tương ứng với thời gian thay đổi.

- Cột 3 "Diễn giải: ghi đầy đủ, chi tiết về cấp bậc, chức vụ hoặc chức danh nghề, công việc, tên đơn vị.

+ Cấp bậc, chức vụ: ghi cấp bậc, chức vụ của người tham gia để xác định tiền lương hoặc phụ cấp đóng BHXH.

+ Chức danh nghề, công việc: ghi chức danh nghề, công việc của người tham gia.

+ Tên đơn vị: Ghi tên đơn vị nơi người tham gia đóng BHXH.

+ Nơi làm việc: ghi địa chỉ nơi làm việc xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố) nơi người tham gia làm việc, để xác định nơi làm việc có phụ cấp khu vực hoặc không có phụ cấp khu vực.

+ Tổng tiền lương đóng BHXH (Đông Việt Nam):

. Lương chính (hệ số hoặc đồng Việt Nam).

. Phụ cấp chức vụ (hệ số).

. Phụ cấp thâm niên vượt khung (%).

. Phụ cấp thâm niên nghề (%).

. Phụ cấp khu vực (hệ số).

. Hệ số chênh lệch, bảo lưu (hệ số).

- . Phụ cấp khác (nếu có).
- Cột 4 "Căn cứ đóng": ghi số tiền hoặc hệ số hoặc tỷ lệ % cùng hàng với các nội dung diễn giải ở Cột 3.
 - Cột 5, Cột 6 "tỷ lệ đóng (%):
 - + Cột 5 "BHXH": ghi tỷ lệ đóng BHXH bắt buộc hoặc tự nguyện cùng hàng ghi tổng tiền lương đóng BHXH hoặc thu nhập làm căn cứ đóng BHXH tự nguyện.
 - + Cột 6 "BHTN": ghi tỷ lệ đóng BHTN cùng hàng ghi tổng tiền lương đóng BHXH.
- * **Phản ký, xác nhận:**
 - Sau khi người lao động kê khai xong các nội dung trên, nộp cho đơn vị sử dụng lao động đang quản lý kèm theo hồ sơ, bản sao quá trình đóng BHXH chưa hưởng chế độ một lần.
 - Đơn vị sử dụng lao động kiểm tra, đối chiếu, ký xác nhận phụ lục trước khi chuyển cho cơ quan BHXH thẩm định cấp sổ BHXH.

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN
NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM Y TẾ**

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội.....

I. Họ và tên (viết chữ in hoa):

II. Số định danh:

III. Nội dung thay đổi

[01]. Họ và tên (viết chữ in hoa)*:

[02]. Số định danh:

[03]. Ngày tháng năm sinh*:/...../.....

[04]. Giới tính*: Nam....., Nữ..... [05]. Dân tộc:, [06]. Quốc tịch*:

[07]. Thân nhân*

[07.1]. Cha hoặc Mẹ hoặc Người giám hộ:

[07.2]. Thân nhân khác:

[08]. Số chứng minh thư (Hộ chiếu)*:

[08.1]. Ngày cấp :/...../..... [08.2]. Nơi cấp:

[09]. Mã số thuế cá nhân(nếu có):

[10]. Địa chỉ đăng ký hộ khẩu*: [10.1]. Thôn (Bản; số nhà, tổ dân phố):

[10.2]. Xã, phường [10.3]. Quận, huyện [10.4]. Tỉnh, TP

[11]. Địa chỉ liên hệ (nơi sinh sống)*: [11.1]. Thôn (Bản; số nhà, tổ dân phố):

[11.2].Xã, phường [11.3].Quận, huyện..... [11.4].Tỉnh, TP.....

[11.5]. Số điện thoại liên hệ: [11.6].Email

[12]. Mức thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện:

[13]. Phương thức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện:

[14]. Nội dung khác

[14.1]. Truy thu:

[14.2]. Hoàn trả:

[14.3]. Đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ BHXH:

[14.4]. Đổi, điều chỉnh thông tin trên thẻ BHYT:

[14.5]. Khác:

IV. Hồ sơ gửi kèm để chứng minh*

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai.

....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (*) Thông tin bắt buộc người tham gia BHYT phải khai báo, cung cấp.

Phương pháp lập Tờ khai thay đổi thông tin người tham gia BHXH, BHYT (Mẫu TK02-TS)

1. Mục đích: để kê khai bổ sung hoặc thay đổi thông tin của người tham gia BHXH, BHYT; truy thu, hoàn trả; đề nghị cấp lại, đổi sổ BHXH, thẻ BHYT do người tham gia làm mất hoặc hỏng hoặc điều chỉnh nội dung đã ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT;

2. Trách nhiệm lập: người lao động cùng tham gia BHXH, BHYT, người chi tham gia BHXH hoặc người chi tham gia BHYT khi bổ sung hoặc thay đổi thông tin hoặc thay đổi loại hình tham gia.

3. Thời gian lập: khi có thay đổi, bổ sung thông tin hoặc thay đổi loại hình tham gia.

4. Căn cứ lập:

- Giấy khai sinh; chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu; sổ hộ khẩu hoặc sổ tạm trú.

- Hồ sơ gốc: Lý lịch, Hợp đồng lao động (HĐLD), Hợp đồng làm việc (HĐLV) các Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận và các giấy tờ chứng minh quyền lợi hưởng BHYT...

5. Phương pháp lập: thực hiện theo hướng dẫn mẫu TK01-TS.

- Thông tin bắt buộc người tham gia phải khai báo: I. Họ và tên (viết chữ in hoa); II. Số định danh (ghi số định danh nếu đã được cơ quan BHXH cấp; nếu chưa có số định danh thì ghi số sổ BHXH, số thẻ BHYT);

- Nội dung thay đổi (mục III):

+ Chỉ ghi những nội dung thay đổi vào chi tiêu tương ứng;

+ Nội dung khác mục [14]: ghi các nội dung có thay đổi hoặc đề nghị với cơ quan BHXH ngoài các chi tiêu khai báo trên như: truy thu, hoàn trả, đề nghị cấp lại, đổi sổ BHXH, thẻ BHYT, ... do người tham gia làm mất hoặc hỏng hoặc điều chỉnh nội dung đã ghi trên sổ BHXH, thẻ BHYT.

- Hồ sơ gửi kèm để chứng minh (mục IV): liệt kê các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thay đổi thông tin của người tham gia theo quy định và gửi bản sao của các loại hồ sơ, giấy tờ này để cơ quan BHXH đối chiếu.



BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

DANH MỤC DANH SÁCH THAM GIA BHYT DO UBND XÃ LẬP

(Ban hành kèm theo Công văn số /BHXH-BT ngày / /2015 của BHXH Việt Nam)

STT	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
1	Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động hàng tháng	
2	Người đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng do bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	
3	Người lao động nghỉ việc đang hưởng chế độ ốm đau theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội do mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế	
4	Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	
5	Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng	
6	Người đang hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp	
7	Công nhân cao su nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 206/CP ngày 30/5/1979 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về chính sách đối với công nhân mới giải phóng làm nghề nặng nhọc, có hại sức khỏe nay già yếu phải thôi việc	
8	Cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc đang hưởng trợ cấp hàng tháng từ Ngân sách Nhà nước	
9	Người đã thôi hưởng trợ cấp mất sức lao động đang hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước	
10	Người có công với cách mạng, bao gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên	
11	Người có công với cách mạng theo quy định pháp luật về người có công với cách mạng (trừ các đối tượng nêu tại Mục 10)	
12	Cựu chiến binh theo quy định pháp luật về cựu chiến binh	
13	Người tham gia kháng chiến theo quy định pháp luật về người có công với cách mạng được quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	
14	Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đương nhiệm	
15	Trẻ em dưới 6 tuổi, kể cả trẻ đủ 72 tháng tuổi mà trong năm đó chưa đến kỳ nhập học	

STT	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
16	Người thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật	
17	Người thuộc hộ gia đình nghèo	
18	Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn	
19	Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	
20	Người đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo	
21	Thân nhân của người có công với cách mạng là cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con của liệt sỹ; người có công nuôi dưỡng liệt sỹ	
22	Thân nhân của người có công với cách mạng (trừ các đối tượng nêu tại Mục 21)	
23	Người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật	
24	Người phục vụ; người có công với cách mạng	